TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Hoài Đức, ngày 20 tháng 3 năm 2023
Số: **79**/2023/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **NVK**, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Đội 8, thôn L, xã V, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Chị **LAT**, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Đội 8, thôn L, xã V, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh NVK và chị LAT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) ngày 24/02/2006, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh NVK và chị LAT phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh NVK và chị LAT.

[2] Về con chung: Anh NVK và chị LAT có 02 (hai) con chung là cháu NTN, sinh ngày 17/12/2006 và cháu NTM, sinh ngày 02/06/2011. Khi ly hôn, anh chị thỏa

thuận: Giao cháu NTN và NTM cho chị LAT trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị LAT không yêu cầu anh NVK cấp dưỡng nuôi con chung, anh NVK tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng.

[3] Về tài sản chung: Anh NVK và chị LAT tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh NVK và chị LAT xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp, anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[5] Về lệ phí: Anh NVK tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NVK và chị LAT.

- Về con chung: Anh NVK và chị LAT thống nhất thỏa thuận: Giao cháu NTN và NTM cho chị LAT trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực đến khi cháuNTN và cháu NTM đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận chị LAT không yêu cầu anhNVK cấp dưỡng nuôi con chung. Anh NVK tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng.

AnhNVK có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh NVK và chị LAT tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh NVK và chị LAT xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp, anh chị chịu tráchNTNệm trước pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh NVK tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng lệ phí việc dân sự. Xác nhận anh NVK đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức theo biên lai thu số AA/2020/0016338 ngày 01/03/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;

THẨM PHÁN

- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã Vân Côn, H.Hoài Đức, Hà Nội (GCNKH số 12/2006 ngày 24/02/2006);
- Lưu hồ sơ.

Vương Thị Vân Anh